|  |  |
| --- | --- |
| TUẦN: 18 | ***CHỦ ĐỀ***: ***Chị ngã em nâng .*** |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ  Ngày | TIẾT PPCT | MÔN | TÊN BÀI DẠY | ĐDDH | | GHI CHÚ |
| Sẵn có | Tự làm |
| THỨ 2  6/1 | 52 | HĐTN | Chào năm mới và chi tiêu tiết kiệm | x |  |  |
| 86 | T | Bài 38: Ôn tập học kì I - tiết 10 | x | PBT |  |
| 120 | TV | Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu: *Con suối nhỏ* ( tiết 1) | x |  |  |
| 121 | TV | Nghe-viết: *Xuân trên đảo Bạch Long Vĩ* ( tiết 2) | x |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| THỨ 3  7/1 | 87 | T | Bài 39: Thực hành và trải nghiệm - T1 | x | PBT |  |
| 18 | ĐĐ | Em bảo vệ của công( tiết 1) | x |  |  |
| 122 | TV | Ôn luyện Nói và nghe: *Kể lại một kỉ niệm đẹp của em với gia đình, bạn bè hoặc thầy cô giáo* ( tiết 3) | x |  |  |
| 123 | TV | Ôn luyện từ và câu: *Danh từ, động từ, tính từ; nhân hóa* ( tiết 4) | x |  |  |
| 35 | KH | Chăm sóc cây trồng và vật nuôi - tiết 1 |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| 53 | HĐTN | Chào năm mới và chi tiêu tiết kiệm |  |  |  |
| THỨ 4  8/1 | 18 | CN | ***Dự án 1: Em trồng hoa trang trí lớp*** |  |  |  |
| 88 | T | Bài 39: Thực hành và trải nghiệm – T2 | x | PBT |  |
| 124 | TV | Ôn luyện viết: *Thuật lại một ngày hội được tổ chức ở trường em* ( tiết 5) | x |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| THỨ 5  9/1 | 18 | ĐĐ2 | Kiềm chế cảm xúc tiêu cực (tiết 1) | x |  |  |
| 89 | T | Bài 39: Thực hành và trải nghiệm – T3 | x |  |  |
| 125 | TV | **Đánh giá Cuối học kì I** ( tiết 6) | x |  |  |
| 36 | KH | Chăm sóc cây trồng và vật nuôi - tiết 2 |  |  | BVMT |
|  |  |  |  |  |  |
| THỨ 6  10/1 |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| 90 | T | **Kiểm tra học kì I** | x |  |  |
| 126 | TV | **Đánh giá Cuối học kì I** ( tiết 7) | x |  |  |
| 54 | HĐTN | Chào năm mới và chi tiêu tiết kiệm | x |  |  |

***Thứ hai, ngày 6 tháng 1 năm 2025***

**TOÁN**

**TIẾT 86: Bài 38. ÔN TẬP HỌC KÌ I (Tiết 10)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**- HS thực hiện được việc tái hiện các kiến thức, kĩ năng đã học; nhận biết tính hệ thống của một số kiến thức đã học

- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản của thực tế cuộc sống liên quan đến nội dung thuộc ba mạch kiến thức

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết các vấn đề toán học; mô hình hóa toán học

**2. Năng lực chung:** - N.lực g.tiếp và h.tác: P.triển nlực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt và sáng tạo trong trò chơi, hoạt động vận dụng vào thực tiễn.

**3. Phẩm chất:** - Phẩm chất trung thực: Có thái độ trung thực trong học tập Toán.

- P chất n. ái: Có ý thức gđỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” để khởi động:  + Chuẩn bị: viên kẹo  + Tiến hành chơi: các bạn trong nhóm cùng nhau hát bài “Tập tầm vong”, một bạn đố, các bạn còn lại đoán xem viên kẹo nằm ở tay nào. Ai đoán đúng nhiều nhất thì thắng cuộc.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Luyện tập**  **-** Mục tiêu: Kiểm đếm được số lượng và ghi lại kết quả. Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột  **-** Cách tiến hành: | |
| Bài 1:  - GV tchức trò chơi “Đố bạn que nào dài hơn”  + Cbị: 2 que cùng loại; 1que dài, 1que ngắn  + Tiến hành chơi:  \* Một bạn cầm que, ba bạn còn lại dự đoán que dài hơn bằng cách chỉ vào que mình dự đoán.  \* Sau khi bạn giữ que bật các ngón tay che que, bạn nào đoán đúng thì vẽ 1 vạch vào bảng con.  \* Đổi bạn, giữ que và tiến hành như trên  \* Cuộc chơi dừng lại khi mỗi bạn giữ que 3 lần  \* Kiểm đếm xem bạn nào đoán đúng nhiều nhất thì thắng cuộc  - GV nhận xét, tuyên dương  Bài 2:  - HS đọc yêu cầu bài và nhận biết việc cần làm  - Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi  - Thảo luận:  + Biểu đồ nói về cái gì?  + Có bao nhiêu bạn  + Số giờ các bạn chơi nhìn vào đâu?  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS thực hiện  + Số giờ chơi trò chơi điện tử của một nhóm bạn trong một tuần  + 5 bạn  + Cột số bên trái  - HS trình bày kết quả, giải thích cách trả lời:  + a) Sơn: 4 giờ; Tú: 2 giờ; Tuấn: 5 giờ; Nga: 1 giờ; Nhã: 3 giờ  + b) Thời gian chơi của Tuấn nhiều nhất, Nga ít nhất  c) (4+2+5+1+3):5=3, trung bình mỗi bạn chơi 3 giờ trong một tuần  d) Có 3 bạn chơi nhiều hơn 2giờ trong một tuần  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:+ Ccố những kthức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Yêu cầu HS đọc văn bản để nhận biết các thông tin  - GV hỏi HS:  + Năm nay em bao nhiêu tuổi?  + Mỗi tuần em chỉ nên chơi trò chơi điện tử mấy giờ?  + Điều đó mang lại lợi ích gì cho việc vận động và kết quả học tập?  + Nếu chơi trò chơi điện tử nhiều hơn 2 giờ mỗi tuần thì tác hại là gì?  - Nhận xét, tuyên dương  - Về nhà, bàn bạc với người thân về việc đặt thời gian biểu cho các hoạt động giải trí  + Liệt kê các hoạt động giải trí sẽ tham gia  + Dự định khoảng thời gian cho mỗi hoạt động  + Đặt thời gian biểu cụ thể theo các ngày trong tuần và thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc của mỗi hoạt động | HS trả lời  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe và thực hiện |

**TIẾNG VIỆT**

**T120: Bài : ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết: 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:** Ôn luyện đọc thành tiếng, đọc hiểu văn bản.

**2. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập cá nhân trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết rút ra bài học cho bản thân, không chủ quan khi làm bất cứ việc gì.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**- Yêu nước: Biết đoàn kết, tôn trọng bạn khi được bạn đánh giá, nhận xét.

- Nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm yêu nước.

**-**  Chăm chỉ: Biết chăm chỉ trong khi tham gia đọc bài và TLCH.

- Trung thực: Biết trung thực trong việc tham gia đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :** Phiếu cho Hs bốc thăm đọc đoạn và câu hỏi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **- Cách tiến hành:** | | |
| - Quan sát tranh và yêu cầu hs nêu nội dung tranh  - Mời hs nhận xét bổ sung  - Gv đưa ra kết luận | | - Tranh vẽ cảnh ở trong rừng, có hai chú hươu và hai chú thỏ đang gặm cỏ hai bên bờ suối, ở giữa có con suối nhỏ, nước trong xanh và vài hòn đá nhỏ, ... |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.*  **- Mục tiêu:** Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu văn bản.  - **Cách tiến hành:** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu**  - Yêu cầu hs xác định yêu cầu BT1  - Chia nhóm 4, Mỗi nhóm đọc thành tiếng 1 đoạn và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc trong bài “Con suối nhỏ”  .**+ Phiếu 1**: Đọc đoạn từ dầu đến “Tiếng hát ru thầm thì” và TLCH: Con suối nhỏ là bạn của những sự vật nào? Vì sao?  + **Phiếu 2**: Đọc đoạn từ đầu đến “ Tiếng hát ru thầm thì” và TLCH: Hình ảnh con suối nhỏ ở khổ thơ thứ ba có gì đẹp?  + **Phiếu 3**: Đọc đoạn từ “Tôi là con suối nhỏ / Trong veo và ngọt ngào đến hết và TLCH: Con suối nhỏ yêu những gì? Vì sao?  + **Phiếu 4:** Đọc đoạn từ “Tôi là con suối nhỏ/ Trong veo và ngọt ngào” đến hết và TLCH: Theo em, suối sẽ kể những gì với biển?  - Yêu cầu hs nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét chung – tuyên dương.  **2.2. Hoạt động 2: Chia sẻ về bài đọc**  -GV yêu cầu HS xác định yêu cầu BT2.  - GV cho hs thảo luận nhóm đôi: Hãy nói về những nới suối đi qua và những điều thú vị trên đường suối đi qua.  ***-*** Yêu cầu hs trình bày.  - Nhận xét chung. | | - 1 hs đọc yêu cầu BT1.  - Chia nhóm 4 – đại diện nhóm bốc thăm và đọc thành tiếng 1 đoạn và trả lời câu hỏi đoạn vừa đọc.  Nhóm thảo luận và cử đại diện nhóm trình bày:  + **Phiếu 1**: Con suối nhỏ là bạn của nai, thỏ, của hoa thơm trái lành; là bạn của sương, của gió, của vầng trăng. Vì suối nằm dưới tán cây xanh ở chân đồi, nơi giao hòa với những loài vật, sự vật trong thiên nhiên.  + **Phiếu 2**: Hình ảnh con suối nhỏ ở khổ thơ thứ ba hiện ra thật đẹp vì nước suối trong và ngọt, âm thanh rốc rách như tiếng đàn, khi trầm khi vút cao.  + **Phiếu 3**: Con suối nhỏ yêu cua, yêu c á, yêu tiếng hát ru vì suối chảy men bờ đá, suối chảy qua những ngôi làng, những nếp nhà.)  + Phiếu 4: Suối sẽ kể với biển vẻ đẹp của con đường mà suối đi qua, về những người bạn suối gặp, về những sự vật suối yêu quý, …).  - Hs nhận xét bổ sung.  - 1 Hs nêu yêu cầu BT2.  - Thảo luận nhóm đôi và trao đổi trong nhóm về những nơi suối đi qua và những điều thú vị trên đường suối đi.  - Đdiện vài nhóm tr. bày trước lớp.  - Lớp nhận xét bổ sung. |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  - Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. | | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: Dặn HS về nhà chuẩn bị bài cho tiết học sau. | - HS tham gia chọn biểu tượng  - Theo dõi. | |

**TIẾNG VIỆT**

**T121: Bài : ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết: 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:** - Ôn luyện viết chính tả đoạn bài.

- Ôn luyện viết hoa tên riêng của cơ quan, tổ chức.

**2. Năng lực chung:** - Gtiếp và htác: Thông qua làm việc nhóm các em biết hợp tác và chia sẻ.

- Tự học và tự chủ: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập cá nhân trên lớp.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết viết tên riêng của cơ quan, tổ chức và liên hệ tên riêng của bản thân, bạn bè, người thân, ...

**3. Phẩm chất:**- Yêu nước: Bồi dưỡng tình cảm yêu nước.

- Nhân ái: Biết đoàn kết, tôn trọng bạn khi được bạn đánh giá, nhận xét.

- Chăm chỉ: Biết chăm chỉ luyện tập viết đoạn chính tả và viết tên riêng của cơ quan, tổ chức.

- Trung thực: Biết trung thực trong việc tham gia đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm khi viết sai lỗi và sắn sàng sửa lỗi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi

- Thẻ từ, thẻ câu cho HS thực hiện các BT từ, câu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **- Cách tiến hành:** | | |
| - GV tổ chức cho HS xem đoạn video về đảo Bạch Long Vĩ.  - GV Nhận xét chung, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS xem và nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Ôn luyện viết chính tả.**  **- Mục tiêu:** Hs biết viết chính xác đoạn chính tả.  **- Cách tiến hành:** | | |
| **-** Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT1  - Yêu cầu Hs đọc đoạn chính tả và đặt câu hỏi về nội dung bài học: Quê nhà tác giả có gì đẹp?  - Yêu cầu HS nhận xét – NX chung và Tuyên dương.  - Yêu cầu nêu tên riêng có trong bài và cách viết tên riêng.  - Gv đọc bài  - Yêu cầu nhóm đôi đổi vở soát lỗi.  - Yêu cầu nhận xét bài lẫn nhau trước lớp.  - Nhận xét chung – tuyên dương HS viết tốt. | | - 1 HS nêu yêu cầu.  - 1 vài hs đọc đoạn chính tả và TLCH: Quê nhà tác giả có gì đẹp?  - Hs lắng nghe – nhận xét câu TL của bạn và bổ sung.  - Hs nêu tên địa lí và cách viết tên.  - Hs viết bài chính tả.  - Hs đổi vở soát lỗi.  - Hs nêu nhận xét bài của bạn trước lớp.  - Lắng nghe. |
| **3. Vận dụng: Ôn luyện viết hoa tên riêng của cơ quan, tổ chức.**  **- Mục tiêu:**+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh viết đúng tên riêng của cơ quan tổ chức.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **- Cách tiến hành:** | | |
| - Yêu cầu Hs xác định yêu cầu BT2.  - Yêu cầu Hs nhắc lại cách viết hoa tên riêng của cơ quan, tổ chức đã học.  - Gv tổ chức cho Hs làm vào vở BT.  - GV cho hs chia sẻ kết quả trong nhóm 4 và đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - Yêu cầu Hs nhắc lại quy tắc viết hoa tên riêng của cơ quan, tổ chức.  - Nhận xét, tuyên dương | | - HS nêu yêu cầu BT2.  - 1 vài Hs nhắc lại: Viết hoa tiếng đầu tiên của mỗi bộ phận tạo thành tên riêng.  - Hs làm bài vào VBT  a/ Trường Mầm non bạch Long Vĩ  b/ Trường Trung học Cơ sở Bạch Long Vĩ.  c/ Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện Bạch Long Vĩ.  d/ Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Vài hs nhắc lại: Viết hoa tiếng đầu tiên của mỗi bộ phận tạo thành tên riêng. |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  - Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. | | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: Dặn HS về nhà chuẩn bị bài cho tiết học sau. | - HS tham gia chọn biểu tượng  - Theo dõi. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

***Thứ ba, ngày 7 tháng 1 năm 2025***

**TOÁN**

**TIẾT 87: Bài 39: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM (Tiết1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:-**HS ôn tập: hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc.

- Vận dụng vẽ cây nêu ngày Tết.

- HS có cơ hội phát triển các năng lực giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; mô hình hoá toán học và phẩm chất yêu nước.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt và sáng tạo trong trò chơi, hoạt động vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- PC nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trung thực: Có thái độ trung thực trong học tập Toán.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- GV và HS: Giấy trắng không có dòng kẻ, thước thẳng, ê-ke, bút chì, bút màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV có thể cho HS chơi “Tôi bảo” để kiểm tra dụng cụ học tập của các em.  Câu 1: “Tôi bảo” “Tôi bảo”!!  Câu 2: Tôi bảo các em đưa thước lên  Câu 3: Tiếp tục trò chơi với các dụng cụ khác  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi trò chơi  Đáp án câu 1: Bảo gì ? Bảo gì?  Đáp án câu 2: Các em cùng đưa thước: Thước đây! Thước đây!  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Luyện tập**  **-** Mục tiêu: Ôn lại cách dùng ê-ke để nhận biết hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song.  **-** Cách tiến hành: | |
| - Cho HS làm việc theo tổ  - Một vài HS chia sẻ trước lớp  - Nhận xét, kết luận | - Mỗi tổ họp lại chia sẻ cách dùng ê-ke để nhận biết hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song.  - Một vài HS chia sẻ trước lớp  - Nhận xét, góp ý |

**ĐẠO ĐỨC**

**TIẾT 18: Bài 7: Em bảo vệ của công (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. **Năng lực đặc thù** :+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Nêu được một số biểu hiện của bảo vệ của công: Biết vì sao phải bảo vệ của công; Có những việc làm cụ thể để bảo vệ của công: Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công.

2**. Năng lực chung:**+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập; Chung sức cùng bạn thực hiện việc bảo vệ của công phù hợp với lứa tuổi.

+ Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác thực hiện những việc làm để bảo vệ của công; Biết học hỏi để biết sử dụng và bảo vệ của công ngày một tiết kiệm và bền hơn.

**3. Phẩm chất:**+Trách nhiệm: Có ý thức và tự giác bảo vệ những tài sản chung ở xung quanh mình và nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công; Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào dời sống hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**- Bài giảng điện tử ,Thiết bị dạy học: Video clip bài hát Em yêu trường em; giấy A4, A0 (giấy ghi chú hoặc giấy nháp), thẻ mặt cười, mặt buồn.

**2. Học sinh:**– Dụng cụ: Bút viết, bảng con và phần/bút lông viết bảng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động.**  **a.Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + HS tích cực, hứng thú chia sẻ kinh nghiệm và có tâm thế sẵn sàng vào bài học mới  **b.Cách tiến hành:** | | |
| - GV nêu câu hỏi định hướng:  *Bạn nhỏ trong bài hát yêu quý những gì ở ngôi trường của mình?*  GV mở bài hát : *Em yêu trường em*  (Nhạc và lời: Hoàng Văn).  - GV mời HS xung phong trả lời câu hỏi và cho HS nhận xét lẫn nhau.  - GV tổ chức cho HS liên hệ bản thân và chia sẻ trước lớp:  *Tất cả những gì ở ngôi trường của chúng ta là tài sản của ai?*  *Vì sao chúng ta rất cần phải bảo vệ những tài sản đó?*  GV nhận xét các ý kiến chia sẻ của HS, từ đó dẫn dắt vào chủ đề bài học. | | -HS lắng nghe, suy nghĩ  HS nghe bài hát. HS vỗ tay hoặc nhún nhảy theo giai điệu .  - HS trả lời –NX –bổ sung  - HS liên hệ bản thân và chia sẻ trước lớp  –NX –bổ sung  - HS lắng nghe |
| **2. Kiến tạo tri thức mới** | | |
| **2.1 Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**  **a.Mục tiêu:**  + HS nêu được những biểu hiện của bảo vệ của công.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi, giao nhiệm vụ cho HS :  *Quan sát các tranh 1,2,3,4,5,6/SGK, trang 34 – 35 và nhận xét việc làm của các nhân vật trong tranh và nêu biểu hiện của bảo vệ của công qua các bức tranh trên*  -Tổ chức báo cáo – NX – Bổ sung  - GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt lại:  Các bạn trong tranh 1, 3, 6 rất đáng khen vì đã thể hiện tinh thần bảo vệ của công.  - GV nêu yêu cầu :  *Kể thêm các biểu hiện của bảo vệ của công xung quanh mình.*  GV nhận xét –chốt lại  **2.2 Đọc tình huống và trả lời câu hỏi**  **a.Mục tiêu:**  HS nhận biết được vì sao phải bảo vệ của công.  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời HS đọc to tình huống trước lớp. Sau đó, GV nêu lần lượt câu hỏi :  - *Em thử đoán xem, Tin sẽ trả lời Bin như thế nào?*  *– Nếu Bin vẽ lên bảng sẽ gây ra tác hại gì?*  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi:  *Theo em, vì sao phải bảo vệ của công?*  -Tổ chức báo cáo – NX – Bổ sung  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV chốt lại kết luận | | HS thảo luận theo nhóm đôi, quan sát các tranh và nhận xét việc làm của các nhân vật trong tranh và nêu biểu hiện của bảo vệ của công qua các bức tranh trên.  - Đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả thảo luận, mỗi nhóm báo cáo một tranh. Sau mỗi lượt báo cáo, các nhóm HS khác bổ sung ý kiến.  *Tranh 1: Các bạn nhỏ biết bảo vệ của công. Biểu hiện: Cùng nhau làm vệ sinh chăm sóc, làm đẹp khuôn viên.*  *Tranh 2: Các bạn nhỏ không biết bảo vệ. Biểu hiện: Ngắt hoa, bê cảnh. làm hư hại bốn hoa nơi công viên.*  *Tranh 3: Các bạn nhỏ biết bảo vệ của công. Biểu hiện: Cùng nhau bảo vệ, làm đẹp tường ở khu phố.*  *Tranh 4: Các bạn nhỏ không biết bảo vệ của công. Biểu hiện: Ném đá làm hư hại biển chỉ dẫn giao thông.*  *Tranh 5: Các bạn nhỏ không biết bảo vệ của công. Biểu hiện: Làm hư hại cảnh quan, thảm cỏ bồn hoa.*  *Tranh 6: Các bạn nhỏ biết bảo vệ của công Biểu hiện: Cùng nhau vệ sinh, bảo vệ máy tính dùng để dạy và học của nhà trường.*  - HS lắng nghe  - HS tiếp tục suy nghĩ và trả lời  –NX –bổ sung  - HS lắng nghe  - 1-2 HS đọc  - HS trả lời  –NX –bổ sung  - HS thảo luận theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi:  Các nhóm HS trả lời trước lớp và nhận xét lẫn nhau.  Gợi ý  *Chúng ta cần phải bảo vệ của công là vì :*  *-Của công đem lại lợi ích không chỉ cho ta mà còn cho người khác.*  *-Bảo vệ của công giúp tài sản chung được bền lâu.*  *-Bảo vệ của công giúp em biết trân quý những của cải vật chất do con người làm ra. - Bảo vệ của công giúp em rèn luyện cho minh đức tính tiết kiệm.*  - Lắng nghe |
| **3.Hoạt động nối tiếp:**  **- Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **- Cách tiến hành:** | | |
| - Nêu lại nội dung bài học  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau | | - HS nêu.  - HS làm theo yêu cầu GV.  - NX tiết học. HS chuẩn bị. |

**TIẾNG VIỆT**

**T122: Bài : ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết: 3)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:** - Ôn luyện kĩ năng nói về một sự việc đã tham gia.

**2. Năng lực chung:** - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết viết một kỉ niệm đẹp của em.

- Tự học và tự chủ: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập cá nhân trên lớp.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua bình luận bài nói các em có thể chia sẻ ý hay với bạn

**3. Phẩm chất:**- Yêu nước: Bồi dưỡng tình cảm yêu nước.

- Nhân ái: Biết đoàn kết, tôn trọng bạn khi được bạn đánh giá, nhận xét.

- Chăm chỉ: Biết chăm chỉ luyện tập viết đoạn văn một kỉ niệm đẹp của em với gia đình bạn bè hoặc thầy cô giáo.

- Trung thực: Biết trung thực trong việc tham gia đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm khi viết sai lỗi và sẳn sàng sửa lỗi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Chuẩn bị tài liệu

- HS mang tới lớp một số hình ảnh, audio, video clip ghi lại một kỉ niệm đẹp với gia đình, bạn bè hoặc thầy cô giáo.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS xem đoạn video về các chuyến đi chơi của gđ, các buổi học trong trường  - GV Nhận xét chung, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS xem và nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành.**  **- Mục tiêu:** Hs biết viết một kỉ niệm đẹp của em với gia đình bạn bè hoặc thầy cô giáo.  **- Cách tiến hành:** | |
| **2.1. Ôn luyện kĩ năng nói về một đề tài**  - Yêu cầu Hs xác định yêu cầu BT1.  - Nêu câu hỏi và hình ảnh gợi ý.  + Đó là kỉ niệm của em với ai?  + Điều gì gợi cho em nhớ về kỉ niệm?  + Những suy nghĩ, lời nói, việc làm,... nào đáng nhớ?  + Ý nghĩa của những suy nghĩ, lời nói, việc làm,... đó đối với em?  - Theo dõi, giúp đỡ | – HS xác định yêu cầu của BT 1  – HS nói trong nhóm dựa vào các câu hỏi và hình ảnh gợi ý  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **2.2. Bình chọn bài nói**  - Yêu cầu Hs xác định yêu cầu BT2.  - Mời các nhóm trình bày  - Nêu các tiêu chí để bình chọn  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết tiết ôn tập. | – HS xác định yêu cầu của BT 2  – Mỗi nhóm cử 1 HS thi nói trước lớp.  – HS bình chọn bài nói:  + Nội dung sâu sắc.  + Hình thức sinh động.  + Giọng kể lôi cuốn.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá. |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  - Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: Dặn HS về nhà chuẩn bị bài cho tiết học sau. | - HS tham gia chọn biểu tượng  - Theo dõi. |

**TIẾNG VIỆT**

**T123: Bài : ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết: 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

 - Ôn luyện về danh từ. - Ôn luyện về nhân hoá. - Ôn luyện sử dụng từ ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập cá nhân trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân biệt, vận dụng các từ loại vào BT

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu nước: Biết đoàn kết, tôn trọng bạn khi được bạn đánh giá, nhận xét.

- Nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm yêu nước.

**-**  Chăm chỉ: Biết chăm chỉ trong khi tham gia đọc bài và TLCH.

- Trung thực: Biết trung thực trong việc tham gia đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, tivi

- HS: Thẻ từ, thẻ câu cho HS thực hiện các BT từ câu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **- Cách tiến hành:** | |
| - Quan sát tranh và yêu cầu hs nêu nội dung tranh  - Mời hs nhận xét bổ sung  - Gv đưa ra kết luận | - Hs trả lời  - Hs nhận xét |
| **2. Luyện tập, thực hành.**  **- Mục tiêu:**  + Ôn luyện về danh từ.  + Ôn luyện về nhân hoá.  + Ôn luyện sử dụng từ ngữ.  - **Cách tiến hành:** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Ôn luyện về danh từ, nhân hoá**  -GV yc HS xác định yêu cầu của BT 1.a  - Giao việc cho nhóm  - Mời đại diện nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét. | - HS xác định yêu cầu của BT l.a và đoạn văn.  - HS trao đổi để làm BT trong nhóm.  − 2 − 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp:  *+ Danh từ chỉ cây cối: xà cừ, cam, chuối, hồng, cau.*  *+ Danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên: gió, mây, nắng, mưa.)*  Lưu ý: “Bình minh” không phải là danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên, “bình minh” là danh từ chỉ thời gian như “sáng, trưa, chiều, đêm, ngày”.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| -GV yc HS xác định yêu cầu của BT 1.b  - Giao việc cho nhóm  - Mời đại diện nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – Yc HS xác định yêu cầu của BT lc.  - Giao việc cho các nhóm  - GV nhận xét | - HS xác định yêu cầu của BT 1b.  - HS trao đổi để làm BT trong nhóm.  − 2 − 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp:   |  |  | | --- | --- | | ***Sự vật được nhân hoá*** | *Cách nhân hoá* | | *xà cừ* | *Gọi bằng từ dùng để gọi người: bác.* | | *chuối, hồng, cau* | *Tả bằng từ ngữ dùng để tả người: họp mặt, chung sống chan hoà*. | | *gió* | *Tả bằng từ ngữ dùng để tả người: đi qua, gật gù.* | | *chim* | *Tả bằng từ ngữ dùng để tả người: tới khen rối rít/ khen/ khen rối rít.* | | *đất màu* | *Tả bằng từ ngữ dùng để tả người: dành.* | | *vườn cây* | *Tả bằng từ ngữ dùng để tả người: sống thật vui, cùng chia sẻ, ru nhau ngủ, xôn xao.* |   – HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả.  – HS xác định yêu cầu của BT lc.  – HS chia sẻ trong nhóm đôi.  *− 1 − 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp: Cây cối trong vườn được tả sinh động, cùng chung sống với nhau như họ hàng, hàng xóm láng giềng.)*  – HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả. |
| **2.2. Hoạt động 2: Ôn luyện sử dụng từ ngữ**  – yc HS xác định yêu cầu của BT 2.  - Cho hs làm vào VBT  - Tổ chức cho HS chơi Tiếp sức  - GV nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS làm bài cá nhân vào VBT.  − 1 − 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp,  - HS chơi  *Đáp án: khẳng khiu, nhủ, êm dịu, sáng bừng, nhen.*  – HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả. |
| **2.3. Hoạt động 3: Ôn luyện sử dụng nhân hoá**  – yc HS xác định yêu cầu của BT 3 .  - Cho hs làm vào VBT  - Cho hs trình bày  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết tiết ôn tập. | – HS xác định yêu cầu của BT 3.  − HS làm bài cá nhân vào VBT.  − 1 − 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp, chỉ ra biện pháp nhân hoá đã sử dụng. – HS nghe nhận xét |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  - Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  - Cách tiến hành | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: Dặn HS về nhà chuẩn bị bài cho tiết học sau. | - HS tham gia chọn biểu tượng  - Theo dõi. |

**KHOA HỌC**

**BÀI 17: CHĂM SÓC CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI*(Tiết 1)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật và động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng và vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

**2. Năng lực chung:**- Năng tự chủ, tự học, lắng nghe, xử lý tình huống và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia thảo luận trong nhóm.

**3. Phẩm chất:** - Đoàn kết, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**

- Ti vi/ máy chiếu bằng tương tác.

- Các hình trong bài 17 SGK.

1. **Đối với học sinh**

- SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ khởi động**  **a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về những việc làm chăm sóc cây trồng mà HS biết.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS: Kể một số việc làm mà em đã thực hiện để chăm sóc cây trồng.  - GV mời 2 – 3 HS bắt kì trả lời câu hỏi.  - Dựa vào thực tế cầu trả lời của HS, GV ghi chú lên bảng.  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học "Chăm sóc cây trồng và vật nuôi"  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1:** *Tìm hiểu các việc làm chăm sóc cây trồng*  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết được một số việc làm chăm sóc cây trồng.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát các hình 1, 2, 3, 4 (SGK, trang 68) và thông tin mục Em tìm hiểu thêm ở trang 69 để thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi:  + Con người làm những việc gì để chăm sóc cây trồng? Giải thích vì sao cần phải làm các công việc đó?  + Em và gia đình thường chăm sóc cây trồng bằng những việc làm gì?  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn về một số hoạt động chăm sóc cây trồng khác mà em biết.  - GV nhận xét – Kết luận.  \* Kết luận: Chúng ta cần chăm sóc và bảo vệ cây trồng thông qua các việc làm như: tưới nước, phủ mằng ni lông để chống rét, che nắng bằng lưới, vun xới gốc cây, bón phân,...  **Hoạt động 2:** *Xử lí tình huống*  **a. Mục tiêu:** HS hiểu và vận dụng được kiến thức đã học về một số việc làm chăm sóc cây trồng để xử lí tình huống.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4. HS quan sát hình 5 (SGK, trang 69), đọc nội dung tình huống và thảo luận để trả lời câu hỏi: Em sẽ khuyên bạn Lan điều gì trong tỉnh huống này?  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi xử lí tình huống.  - GV điều khiển thảo luận, giúp HS tự nhận xét lẫn nhau để khắc sâu kiến thức đã học có liên quan về việc chăm sóc cây trồng dựa trên những nhu cầu sống của thực vật.  - GV nhận xét – Kết luận.  **Hoạt động 3:** *Em chăm sóc vườn trường*  **a. Mục tiêu:**HS vận dụng kiến thức đã học về một số việc làm chăm sóc cây trồng để lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc vườn trưởng  .**b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 6. HS cùng thảo luận đề lập kế hoạch chăm sóc vườn trường trong 1 tuần (từ thứ 2 đến thứ 6) theo mẫu gợi ý trong bảng kế hoạch ở trang 69 SGK.  - GV quan sát, theo dõi và hỗ trợ bằng cách gợi ý khi cần thiết.  - GV tổ chức cho 2 – 3 nhóm chia sẻ kế hoạch của nhóm mình với cả lớp.  - GV đặt các câu hỏi yêu cầu HS giải thích vì sao có kế hoạch như vậy, phân tích cho HS thấy: cần có sự phân công rõ ràng về từng công việc; có thời gian cụ thể; có ghi chú kết quả để có thể theo dõi công việc đã lập ra trong kế hoạch.  - GV nhận xét – Kết luận.  **3. Hoạt động nối tiếp sau bài học**  **a. MT:**Chuẩn bị tốt các bước cho tiết học tiếp theo.  **b. Cách tiến hành**  GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm tranh, ảnh hoặc về về những việc làm chăm sóc vật nuôi mà HS biết để chuẩn bị cho tiết học sau. | - 2 - 3 HS bắt kì trả lời câu hỏi.           - Học sinh ghi tựa bài vào vở.             - HS đọc thông tin cá nhân.  - Thảo luận nhóm đôi tìm câu trả lời.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  + Hình 1: Tưới cây. Cần tưới cây để cung cấp đủ nước cho cây.  + Hình 2: Che ni lông cho vườm ươm mạ non để chống rét cho cây, bảo vệ mạ non không bị hư hỏng.  + Hình 3: Dùng lưới che nắng cho cây khi thời tiết nắng nóng để bảo vệ cây không bị tác động bởi nhiệt độ cao, nắng gắt.  + Hình 4: Bón phân cho cây để cung cấp chất khoáng cần thiết cho cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt.  - HS chia sẻ với bạn về một số hoạt động chăm sóc cây trồng khác mà em biết.  (Vun xới gốc cho cây; làm giàn cho cây thân bò, thân leo; bao bọc trái non đề tránh bị côn trùng chích, hút; chống đỡ cho cây con không bị gió mạnh quật đổ; cảm cành dể rảo xung quanh gốc giúp bảo vệ các cây con...  - Nhận xét – Lắng nghe.  - 2 - 3 HS trả lời câu hỏi xử lí tình huống.  Bạn Lan không nền cắt chậu hoa hồng vào phòng trước khi cả nhà di du lịch dài ngày vì khi phòng đóng cửa, tắt điện sẽ thiếu sáng cho cây hoa hồng quang hợp; không khí bị, không lưu thông do đóng cửa sẽ không tốt cho cây hô hấp và quang hợp.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận, lên kế hoạch.  - 2 - 3 nhóm chia sẻ kế hoạch của nhóm mình với cả lớp.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

***Thứ tư, ngày 8 tháng 1 năm 2025***

**CÔNG NGHỆ**

**Dự án 1: Em trồng hoa trang trí lớp học( tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**Trồng được một chậu hoa trang trí lớp học theo chủ đề

**2. Năng lực đặc thù:*- Nhận thức công nghệ***: Nhận biết được một số loài hoa, cây cảnh phổ biến và lợi ích của chúng đối với đời sống.

***- Sử dụng công nghệ***: Học sinh sử dụng những kiến thức hiểu biết về cách trồng cây và hoa.

***- Giao tiếp công nghệ*** : Học sinh trao đổi về dự án của nhóm thực hiện.

**3. Năng lực chung:**- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trồng một loại hoa, cây cảnh để trang trí ở lớp học.

- Năng lực gt và hợp tác: Trao đổi, hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

**4.Phẩm chất:**- Phẩm chất yêu nước: Niềm tự hào tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng ý thức bảo vệ thiên nhiên, giới thiệu bạn bè cùng yêu thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoạt động trồng và chăm sóc hoa ở lớp học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**- Chậu hoa mẫu

- Phiếu đánh giá sản phẩm dự án, phiếu tự đánh giá hoạt động cá nhân,…

Hình ảnh, video giới thiệu về lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống. Máy tính

**2.Học sinh:**- Chậu hoa mẫu. - Vật liệu vật dụng và dụng cụ trồng hoa trong chậu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  a. MT: Tạo động cơ htập tốt về thực hiện dự án học tập  b. Cách tiến hành: |  |
| - Cho hs vận động theo nhạc  - Giới thiệu | - HS vận động theo nhạc  - Lắng nghe |
| **2. Hoạt động đánh giá kết quả dự án**  a. Mục tiêu:- Đánh giá kết quả dự án.- Đánh giá quá trình tham gia dự án của học sinh trong các nhóm.  b. Cách tiến hành:  – Giáo viên tổ chức cho học sinh trưng bày sản phẩm (chậu hoa đã trồng theo chủ đề) và bảng thuyết trình dự án.  – Giáo viên tổ chức cho học sinh nhận xét và đánh giá kết quả của dự án.  - Giáo viên đánh giá sản phẩm dự án theo mức độ hoàn thành mục tiêu và nhiệm vụ của dự án.  - Giáo viên đánh giá quá trình thực hiện dự án của học sinh trong nhóm.  **3. Củng cố - Dặn dò**  - Chuẩn bị tiết tiếp theo | - Học sinh giới thiệu về sản phẩm (tên, đặc điểm, ý nghĩa của chậu hoa) và quá trình thực hiện dự án.  - Học sinh nhận xét và đánh giá kết quả của dự án:  + Đánh giá từng sản phẩm.  + Đánh giá quá trình thực hiện dự án của từng thành viên trong nhóm.  - Lắng nghe  - Nx tiết học |

**TOÁN**

**TIẾT 87: Bài 39: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM (Tiết2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:-**HS ôn tập: hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc.

- Vận dụng vẽ cây nêu ngày Tết.

- HS có cơ hội phát triển các năng lực giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; mô hình hoá toán học và phẩm chất yêu nước.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt và sáng tạo trong trò chơi, hoạt động vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trung thực: Có thái độ trung thực trong học tập Toán.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- GV và HS: Giấy trắng không có dòng kẻ, thước thẳng, ê-ke, bút chì, bút màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV có thể cho HS chơi “Tôi bảo” để kiểm tra dụng cụ học tập của các em.  Câu 1: “Tôi bảo” “Tôi bảo”!!  Câu 2: Tôi bảo các em đưa thước lên  Câu 3: Tiếp tục trò chơi với các dụng cụ khác  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi trò chơi  Đáp án câu 1: Bảo gì ? Bảo gì?  Đáp án câu 2: Các em cùng đưa thước: Thước đây! Thước đây!  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1.**  – HS cùng nhau **tìm hiểu**, **nhận biết** bốn yêu cầu của bài và hoạt động nhóm  Bước 1: Sử dụng thước thẳng vẽ 1 đường thẳng (a) phía cuối trang giấy.  Bước 2: Sử dụng ê-ke vẽ một đường thẳng (b) ở giữa trang giấy và vuông góc với đường thẳng (a).  Bước 3: Vẽ đường thẳng (c) song song với đường thẳng (b).  Bước 4: Vẽ hai đường thẳng (d, e) vuông góc với đường thẳng (b) và đường thẳng (g) song song với đường thẳng (b)  Bước 5: Vẽ hai đường chéo (như hình vẽ), dùng gôm xoá hết các chữ và những nét vẽ thừa.  Bước 6: Vẽ thêm các chi tiết và tô màu.  **Hoạt động 2.**  - GV tổ chức cho HS trưng bày tác phẩm của mình theo tổ (mỗi tổ/góc lớp)  - GV có thể vận dụng phương pháp góc tổ chức cho HS xem tranh vẽ của các bạn và bình chọn: bức tranh có nét vẽ thẳng, vẽ các đường thẳng vuông góc và song song đúng, tô màu đẹp, các chi tiết trang trí thêm đẹp giúp bức vẽ sinh động hơn.  - GV tổng kết.  - Nhận xét, tuyên dương | - Đọc yêu cầu  - HS hoạt động theo nhóm bốn  Cây nêu ngày Tết  - HS trưng bày tác phẩm của mình theo tổ  - HS đi tham quan tác phẩm của các bạn  - Nhận xét và bình chọn sản phẩm đẹp nhất  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**TIẾNG VIỆT**

**T124: Bài : ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết: 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

 -Thuật lại một ngày hội được tổ chức ở trường em

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập cá nhân trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân biệt, vận dụng các từ loại vào BT

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu nước: Biết đoàn kết, tôn trọng bạn khi được bạn đánh giá, nhận xét.

- Nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm yêu nước.

**-**  Chăm chỉ: Biết chăm chỉ trong khi tham gia đọc bài và TLCH.

- Trung thực: Biết trung thực trong việc tham gia đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, tivi

- HS: Thẻ từ, thẻ câu cho HS thực hiện các BT từ câu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| * Tổ chức cho cả lớp hát bài’Lớp chúng mình” | * Lớp hát |
| **2. Xác định đề bài.**  **- Mục tiêu:**  Xác định yêu cầu đề  - **Cách tiến hành:** | |
| * Yêu cầu học sinh đọc đề * Đề bài yêu cầu gì? * Em đã được tham gia những lễ hội nào? | * Cá nhân đọc * Thuật lại một ngày hội được tổ chức ở trường em * CN nêu |
| **2. Luyện tập, thực hành.**  **- Mục tiêu:**  Hs thuật lại được một ngày hội đã tổ chức ở trường  - **Cách tiến hành:** | |
| * Yêu cầu học sinh làm bài   -Nx 1 số bài | -Hs làm vở  -Một số hs đọc bài trước lớp  -> NX bạn |
| **3. Hoạt động nối tiếp:**  Dặn dò hs ôn luyện cb thi cuối kì I |  |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

***Thứ năm, ngày 9 tháng 1 năm 2025***

**Đạo đức**

**BÀI 10: KIỀM CHẾ CẢM XÚC TIÊU CỰC (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**- Nêu được cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực.

- Thực hiện được việc kiềm chế cảm xúc tiêu cực phù hợp.

**2.Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Nhận ra được cảm xúc tiêu cực của bản thân, lựa chọn và thực hiện được những việc làm để làm chủ cảm xúc tiêu cực.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống; thực hiện các việc làm cần thiết để làm chủ được cảm xúc tiêu cực.

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Có kế hoạch để kiềm chế những cảm xúc tiêu cực.

+ Năng lực phát triển bản thân: Nêu được các bước làm chủ cảm xúc tiêu cực.

**3. Phẩm chất:**

+ *Trách nhiệm:* Chủ động thực hiện những việc làm để làm chủ cảm xúc tiêu cực

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK, kéo, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, hộp bìa hoặc lọ nhựa,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** Kể lại một tình huống khiến em tức giận.  *Mục tiêu:* HS chia sẻ được trải nghiệm của bản thân về một lần có cảm xúc tiêu cực, từ đó tự nhận thấy cẩn phải làm chủ được các cảm xúc tiêu cực.  ***Tổ chức thực hiện:***   * GV cho HS quan sát tranh trong SGK *Đạo đức2,* trang 42 và trả lời câu hỏi: * GV nhận xét câu trả lời của HS và tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi để chia sẻ kỉ niệm của cá nhân về một lần có cảm xúc tiêu cực theo gợi ý trong SGK:   + *Kể lại một tình huống khiến em tức giận.*  + *Khi đó em đã có lời nói, hành động như thế nào?*  *+ Nêu cảm nghĩ của em về lời nói, hành động của em lúc đó.*  -GV mời một số HS chia sẻ về tình huống của mình trước lớp.   * GV tổng kết và dẫn dắt sang hoạt động sau: *Làm chủ được cảm xúc giúp chúng ta thấy thoải mái và bình tĩnh để ứng xử phù hợp trong cuộc sống. Vậy, cần làm gì và làm như thế nào để làm chủ cảm xúc? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay nhé!*   **2. Kiến tạo kiến thức mới:**  **Hoạt động 1**: Nêu hoặc thể hiện bằng ngôn ngữ cơ thể (vẻ mặt, hơi thở, suy nghĩ, cử chỉ) khi em buồn chán, sợ hãi, thất vọng, tự ti, tức giận.  Mục tiêu: HS nêu được một số biểu  hiện của những cảm xúc tiêu cực.  **Tổ chức thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS xem video * GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm: Yêu cầu các em thể hiện các cảm xúc bằng vẻ mặt, hơi thở, cử chỉ,...   - Nhận xét.    -GV tổng kết và chuyển tiếp sang  hoạt động sau.  **Hoạt động 2: Nêu những cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực của các bạn trong tranh.**  *Mục tiêu:* HS nêu được cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực.  ***Tổ chức thực hiện:***   * GV tổ chức cho HS quan sát các tranh và trao đổi theo nhóm đôi .   -GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.  - Nhận xét giờ học. | **-**HS làm việc cá nhân:  + Quan sát tranh.  + Trả lời câu hỏi:  + *Bức tranh vẽ gì?*  *+ Cảm xúc của các bạn trong tranh như thế nào? Vì sao em biết?*  - HS thảo luận theo cặp.  - 2-3 HS đại diện nhóm trả lời.  - HS nhận xét.    -HS cùng xem video  - Làm việc theo nhóm: Mỗi nhóm được nhận một bộ thẻ gồm có 5 cảm xúc như trong SGK. Các thẻ cảm xúc được úp xuống bàn. Mỗi HS chọn cho mình một thẻ cảm xúc và lần lượt thể hiện để các bạn trong nhóm cùng đoán.  - HS cùng nhau thi đua thể hiện    -HS thảo luận nhóm đôi:  +*Khi tức giận, buồn bực, em làm thế nào để giải toả câm xúc?*  (hít thở thật sâu, nghe nhạc, trò chuyện với người khác, chơi thể thao, chơi chung cùng nhóm bạn, viết nhật kí). |

**TOÁN**

**TIẾT 87: Bài 39: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM (Tiết 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:-**HS ôn tập: hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc.

- Vận dụng vẽ cây nêu ngày Tết.

- HS có cơ hội phát triển các năng lực giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; mô hình hoá toán học và phẩm chất yêu nước.

**2. Năng lực chung:**- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt và sáng tạo trong trò chơi, hoạt động vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trung thực: Có thái độ trung thực trong học tập Toán.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- GV và HS: Giấy trắng không có dòng kẻ, thước thẳng, ê-ke, bút chì, bút màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV có thể cho HS chơi “Tôi bảo” để kiểm tra dụng cụ học tập của các em.  Câu 1: “Tôi bảo” “Tôi bảo”!!  Câu 2: Tôi bảo các em đưa thước lên  Câu 3: Tiếp tục trò chơi với các dụng cụ khác  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi trò chơi  Đáp án câu 1: Bảo gì ? Bảo gì?  Đáp án câu 2: Các em cùng đưa thước: Thước đây! Thước đây!  - HS lắng nghe. |
| **2. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1.**  – HS cùng nhau **tìm hiểu**, **nhận biết** bốn yêu cầu của bài và hoạt động nhóm  Bước 1: Sử dụng thước thẳng vẽ 1 đường thẳng (a) phía cuối trang giấy.  Bước 2: Sử dụng ê-ke vẽ một đường thẳng (b) ở giữa trang giấy và vuông góc với đường thẳng (a).  Bước 3: Vẽ đường thẳng (c) song song với đường thẳng (b).  Bước 4: Vẽ hai đường thẳng (d, e) vuông góc với đường thẳng (b) và đường thẳng (g) song song với đường thẳng (b)  Bước 5: Vẽ hai đường chéo (như hình vẽ), dùng gôm xoá hết các chữ và những nét vẽ thừa.  Bước 6: Vẽ thêm các chi tiết và tô màu.  **Hoạt động 2.**  - GV tổ chức cho HS trưng bày tác phẩm của mình theo tổ (mỗi tổ/góc lớp)  - GV có thể vận dụng phương pháp góc tổ chức cho HS xem tranh vẽ của các bạn và bình chọn: bức tranh có nét vẽ thẳng, vẽ các đường thẳng vuông góc và song song đúng, tô màu đẹp, các chi tiết trang trí thêm đẹp giúp bức vẽ sinh động hơn.  - GV tổng kết.  - Nhận xét, tuyên dương | - Đọc yêu cầu  - HS hoạt động theo nhóm bốn      a  b c  d  e  g  a  b c  a    Cây nêu ngày Tết  - HS trưng bày tác phẩm của mình theo tổ  - HS đi tham quan tác phẩm của các bạn  - Nhận xét và bình chọn sản phẩm đẹp nhất  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**TIẾNG VIỆT**

**TB25: Đánh giá Cuối học kì I** ( tiết 6)

**KHOA HỌC**

**BÀI 17: CHĂM SÓC CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI*(Tiết 2)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng (ví dụ: tưới nước, bón phân..) và vật nuôi ở nhà.

**2. Năng lực chung:**- Năng tự chủ, tự học, lắng nghe, xử lý tình huống và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia thảo luận trong nhóm.

**3. Phẩm chất:** - Đoàn kết, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên:**- Ti vi/ máy chiếu bằng tương tác.- Các hình trong bài 17 SGK.

**4.Đối với học sinh:**- SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ khởi động**  **a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về những việc làm chăm sóc vật nuôi mà HS biết.  **b. Cách tiến hành**  - GV đặt câu hỏi: Ở nhà em có nuôi con vật nào không? Kể một số việc làm mà em đã thực hiện để chăm sóc con vật.  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - Dựa vào thực tế câu trả lời của HS, GV ghi chú một số nội dung liên quan lên bảng.  - GV nhận xét chung và dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1:** *Tìm hiểu các việc làm chăm sóc vật nuôi*  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết được một số việc làm chăm sóc vật nuôi  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm thảo luận nhóm để trả lời việc theo nhóm đôi. HS quan sát các hình 6, 7, 8, 9 (SGK, trang 70), các câu hỏi:  + Con người làm những việc gì để chăm sóc vật nuôi?  + Tác dụng của những việc làm đó là gì?  - GV mời HS khác bổ sung hoặc nhận xét để có câu trả lời chính xác cho cả lớp.  - GV yêu cầu HS: Kể một số việc chăm sóc vật nuôi ở gia đình và cộng đồng mà em biết.  - GV hỏi thêm về tác dụng của các việc làm mà H5 nêu ra.  \* Kết luận: Chúng ta cần chăm sóc, bảo vệ vật nuôi thông qua các việc làm như: cung cấp đầy đủ thức ăn, nước uống, khí ô-xi, nhiệt độ và ánh sáng thích hợp; thường xuyên vệ sinh chuồng trại,... để chúng sống và phát triển tốt.  **Hoạt động 2:** *Xử lí tình huống*  **a. Mục tiêu:** HS hiểu và vận dụng được kiến thức đã học về một số việc làm chăm sóc vật nuôi đề xử lí tình huống.  **b. Cách tiến hành**    - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4. HS quan sát hình 10 và 11 (SGK, trang 70) và thảo luận để trả lời câu hỏi: Em sẽ ứng xử như thế nào với mỗi tình huống này?  - GV cho HS tiếp tục xử lí một số tỉnh huống khác ở VBT để khắc sâu thêm kiến thức.  - GV dẫn dắt để HS nêu được từ khoá của bài.  **3. Hoạt động nối tiếp sau bài học**  **a. Mục tiêu:**Khắc sâu kiến thức, nội dung bài học.  **b. Cách tiến hành**  GV yêu cầu HS về nhà vận dụng các kiến thức đã được học trong bài 17 để theo dõi và chăm sóc các vật nuôi, cây trồng ở nhà; chia sẻ với người thân về các việc làm cần thiết để chăm sóc cây trồng và vật nuôi. | - HS lắng nghe.  - 2 – 3 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe – Ghi tựa bài vào vở.  - HS làm việc nhóm đôi.  - Đọc thông tin SGK.  - Chia sẻ câu trả lời.  + Hình 6: Cung cấp thức ăn dãy dủ cho bộ. Tác dụng: Giúp bò có dây dủ thức ăn, không bị đói, sống và phát triển tốt.  + Hình 7: Vệ sinh chuồng trại và tắm cho lợn. Tác dụng: Làm cho lợn nuôi sạch sẽ, môi trường chuồng trại dầm bảo vệ sinh, không bị ô nhiễm do chất thải của lợn.  + Hình 8: Che chắn chuồng trại cho trâu, bò vào mùa lạnh, thời tiết rét, nhiệt độ thấp.  Tác dụng: Giúp giữ ẩm cho vật nuôi, tránh gió lùa  + Hình 9: Cho con chó uống nước. Tác dụng: Cung cấp đủ nước cho con chó để không bị  thiếu nước giúp chó sống và phát triển.  - Nhận xét.  - HS thảo luận nhóm đôi và nêu thêm một số việc làm chăm sóc vật nuôi ở gia đình và cộng dồng mà em biết.  - HS thảo luận nhóm để tìm câu trả lời.  - Đại diện nhóm trình bày.  Một số việc làm chăm sóc vật nuôi có thể kể thêm như: Cho thêm rơm vào chuồng trâu, bò vào mùa lạnh; phủ chăn cho trâu, bò khi thời tiết giá rét; tắm bằng dầu gội chống ve, bét cho chó, mèo; không cung cấp thức ăn ôi thiu cho vật nuôi; thắp đèn điện sưởi ấm cho vật nuôi vào những ngày thời tiết giá rét; trồng cây xanh quanh các chuồng nuôi; buộc trâu, bò vào dưới các cây có tán rộng, nơi mát mẻ.  - HS lắng nghe.  - Thảo luận nhóm đôi.  - Đọc thông tin SGK.  - Chia sẻ nhóm lớn.  - Đại diện nhóm trình bày.  + Hình 10: Ao cá có nhiều rác và túi ni lông gây ô nhiễm cho các sinh vật sống trong ao. Cần phải vớt rác, làm sạch ao; đặt bảng cấm vứt rác xuống ao.  + Hình 11: Đặt con chó con vào hộp kín thiếu không khí sẽ làm chó ngạt thở. Cần đục lỗ cho không khi có thể vào bên trong hộp để chó con thở khi cần được đi xa.  - HS thực hiện vào VBT.  - HS nêu từ khóa của bài: Chăm sóc cây trồng – Chăm sóc vật nuôi.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

***Thứ sáu, ngày 10 tháng 1 năm 2025***

**TOÁN**

**TIẾT 90: Kiểm tra học kì I**

**TIẾNG VIỆT**

**T126: Đánh giá Cuối học kì I** ( tiết 7)

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TUẦN 18: CHỦ ĐỀ 5: CHÀO NĂM MỚI VÀ CHI TIÊU TIẾT KIỆM**

**Sinh hoạt dưới cờ: TÌM HIỂU PHONG TỤC CHÀO ĐÓN NĂM MỚI CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết được phong tục chào đón năm mới của địa phương.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: thảo luận về những việc làm gây lãng phí, ý nghĩa của tiết kiệm trong cuộc sống...

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: tự hào, giữ gìn và phát huy nét văn hóa truyền thống đặc sắc trong phong tục đón năm mới của địa phương.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

* SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4;
* Tranh ảnh về phong tục đón năm mới ở địa phương.

**2. Học sinh**

* SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4

- Tranh ảnh về phong tục đón năm mới ở địa phương (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu phong tục chào đón năm mới của địa phương.**   **★ Mục tiêu:** + Biết được phong tục chào đón năm mới của địa phương.  **★ Cách tiến hành:** | |
| ***\*Giới thiệu phong tục đón năm mới của địa phương em.***  - Yêu cầu HS kể một số phong tục đón năm mới ở địa phương mà em biết, có thể giới thiệu thêm tranh ảnh (nếu có)  - GV cho HS xem một số hình ảnh về một số phong tục đón năm mới ở địa phương (Gói bánh chưng, bánh tét, đưa ông Táo, cúng tổ tiên trong ngày 30, đón giao thừa, lễ chùa đầu năm, chúc tết người thân, làng xóm,...) kết hợp cung cấp thêm một số thông tin liên quan đến các phong tục này để mở rộng hiểu biết cho HS.  ***\* Chia sẻ những điều em thích trong dịp đón năm mới.***  - Em thường tham gia những hoạt động gì chào năm mới?  - Hãy chia sẻ những điều em thích trong dịp năm mới. | - HS xung phong kể, kết hợp tranh ảnh (nếu có)  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS trả lời.  - 1 số HS chia sẻ |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận về các phong tục đón năm mới của địa phương em.  - GV giáo dục HS: *tự hào, giữ gìn và phát huy nét văn hóa truyền thống đặc sắc trong phong tục đón năm mới của địa phương.*  - Yêu cầu HS tìm hiểu về các trò chơi dân gian trong dịp năm mới để chuẩn bị cho buổi sinh hoạt dưới cờ tuần sau. | - Vài cá nhân chia sẻ.  - HS tìm hiểu về các trò chơi dân gian trong dịp năm mới ( hỏi người thân, tra cứu trên in-tơ- nét.) |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TUẦN 18: CHỦ ĐỀ 5: CHÀO NĂM MỚI VÀ CHI TIÊU TIẾT KIỆM**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:CÁC CÁCH TIẾT KIỆM TIỀN TRONG GIA ĐÌNH VÀ CÁCH SO SÁNH GIÁ TRỊ CỦA HÀNG HÓA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được những cách tiết kiệm tiền trong gia đình.

- Xác định được cách so sánh giá cả của hàng hoá.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: trao đổi hợp tác hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được các vấn đề liên quan trong học tập và cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chủ động tìm hiểu, so sánh giá của một số mặt hàng phổ biến sử dụng trong dịp Tết.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tiết kiệm trong cuộc sống của cá nhân và gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

* SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4;
* Một số mặt hàng sử dụng trong năm mới phù hợp với HS.

1. **Học sinh**

* SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4
* Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, bút viết,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**   **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách tiến hành:** | |
| – GV cho HS hát thầm và vận động theo nhạc bài “*Bao lì xì đỏ*” của nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung.  – GV đặt câu hỏi khai thác nội dung bài hát để dẫn dắt vào chủ đề. Chẳng hạn,  + Khi nhận được lì xì, bạn nhỏ trong bài hát đã làm gì? Tại sao bạn ấy lại làm như vậy?  - GV giới thiệu bài. | - HS vận động theo nhạc.  - HS trả lời theo suy nghĩ.  - HS theo dõi. |
| **2. Khám phá:** | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu các cách tiết kiệm tiền trong gia đình**  **★ Mục tiêu:** Nêu được những cách tiết kiệm tiền trong gia đình.  ★ **Cách thực hiện:**  *1. Nêu những cách tiết kiệm tiền của giá đình em trong sinh hoạt hàng ngày*  – GV cho HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 4chia sẻ những cách tiết kiệm trong gia đình các em.  – Gọi đại diện các nhóm trình bày.  – GV có thể đặt thêm câu hỏi cho HS:  + Em và gia đình còn có cách tiết kiệm tiền nào khác không?  *2. Trao đổi về những cách tiết kiệm tiền mà gia đình em đã thực hiện mỗi khi mua sắm trong dịp đón năm mới*  – GV tổ chức cho HS chia sẻ cách tiết kiệm của gia đình mỗi khi mua sắm nhân dịp năm mới*.* GV có thể dẫn dắt hoặc đặt thêm các câu hỏi, ví dụ:  + Gia đình em thường mua sắm những món hàng cho năm mới ở đâu? Tại sao?  + Gia đình em thường thảo luận về giá của các mặt hàng cũng như sự lựa chọn các mặt hàng sử dụng trong dịp năm mới như thế nào?  + Gia đình em có sử dụng lại những đồ dùng trong năm mới của những năm trước không?  GV chốt lại một số cách tiết kiệm tiền phổ biến và dẫn dắt, chuyển tiếp sang hoạt động sau. Lưu ý: *Hoạt động này kết nối với Hoạt động 1, 2, 3 GV yêu cầu HS trong lúc so sánh giá những món hàng cần mua cần căn cứ vào nhu cầu và mức thu nhập của gia đình. Gợi ý cho HS nhớ lại những món đồ năm trước bị bỏ đi, hoặc ít được sử dụng.*  *GV có thể gợi ý cho HS tính toán số lượng những món hàng đồ thực sự cần thiết và phù hợp với nhu cầu, tránh lãng phí.*  – GV dẫn dắt sang hoạt động sau. | – HS quan sát tranh, thảo luận suy nghĩ và viết ra cách gia đình thường sử dụng để tiết kiệm tiền.  – Đại diện các nhóm trình bày.  + Tranh 1: Tiết kiệm bằng cách cất giữ một khoản tiền đã định trước, có thể bỏ vào “lợn tiết kiệm”, gửi tiết kiệm ở ngân hàng…  + Tranh 2: Lựa chọn mua sắm ở những nơi (cửa hàng, đại lý hoặc online…) có giá thành rẻ hơn với cùng một mặt hàng, chất lượng tương đương…  + Tranh 3: Lựa chọn mua sắm vào các đợt giảm giá.  + Tranh 4: Sử dụng lại những đồ của người thân vẫn còn tốt, phù hợp.  – HS trả lời.  - Cá nhân phát biểu: *mua những vật dụng cần thiết, không mua quá nhiều để tránh lãng phí,....*  - HS theo dõi. |
| **Hoạt động 4. Xác định cách so sánh giá cả hàng hoá**  **★ Mục tiêu:** - Xác định được cách so sánh giá cả của hàng hoá.  ★ **Cách thực hiện:**  *1. Chia sẻ cách so sánh giá mỗi khi em mua hàng*  - GV tổ chức thảo luận nhóm để HS chia sẻ những cách mà các em so sánh giá mỗi khi đi mua hàng.  - GV đặt một số câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, chẳng hạn:  + Thế nào là một món hàng được mua bị gọi “đắt” hoặc ngược lại là “rẻ”?  + Lợi ích của việc mua được món hàng với giá “rẻ” là gì? Ngược lại, nếu mua món hàng với giá “đắt” thì thế nào?  + Làm thế nào để chúng ta biết món hàng chúng ta muốn mua là “đắt” hay “rẻ”?  \*Chú ý:  - Có thể nhiều em chưa có trải nghiệm mua sắm, hoặc so sánh giá, thông qua thảo luận các em có thể có những nhận thức ban đầu (có thể chưa đúng) về hoạt động so sánh giá.  - GV có thể có sự giải thích thế nào là so sánh giá, và tại sao/mục đích phải so sánh giá.  - GV sẽ đưa ra cách/phương pháp so sánh giá ở nhiệm vụ sau.  *2. Thảo luận về cách so sánh giá*  - GV tổ chức cho HS HS thảo luận về cách so sánh giá  - GV gọi đại diện một số nhóm lên chia sẻ, các nhóm khác đặt câu hỏi để làm rõ (nếu cần);  - GV yêu cầu mỗi nhóm HS ngoài việc đưa ra ý kiến thảo luận, còn đưa thêm ví dụ minh hoạ.  - GV sử dụng các ví dụ của các em để phân tích và đưa ra các cách so sánh giá. | - HS thảo luận nhóm chia sẻ cách các em so sánh giá  +Món hàng đó giá cao hơn giá trị của nó hoặc ngược lại.  + Giúp ta tiết kiệm chi phí.  + So sánh giá với các mặt hàng khác cùng chất lượng  - HS thảo luận theo nhóm, viết ra giấy nội dung thảo luận của nhóm;  - Cử đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận:  + So sánh hình thức: khối lượng, chất liệu;  + So sánh mới bán: chợ, siêu thị, trang thương mại điện tử,…  + So sánh thời gian: lúc mặt hàng mới ra và sau một thời gian.  Thành viên của từng nhóm bổ sung, đặc biệt là chia sẻ những trải nghiệm cá nhân về so sánh giá. |
| 1. **Vận dụng, trải nghiệm:**   **★ Mục tiêu:** + Khắc sâu những kiến thức đã học trong tiết học.  ★ **Cách thực hiện:**  - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.  - Trong khi đi mua sắm, chúng ta cần:  + Khảo sát GIÁ của mặt hàng dự kiến mua, theo các tiêu chí: hình thức: khối lượng, chất liệu…; nơi bán: chợ, siêu thị, trang thương mại điện tử…; thời gian: lúc mặt hàng mới ra hoặc sau một thời gian…  + So sánh giá là hoạt động cần thiết và quan trọng để mua được hàng hoá đảm bảo chất lượng với giá cả phù hợp, góp phần tiết kiệm tiền bạc cho gia đình. | - Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về cách tiết kiệm tiền trong gia đình và cách so sánh giá mỗi khi đi mua sắm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TUẦN 18: CHỦ ĐỀ 5: CHÀO NĂM MỚI VÀ CHI TIÊU TIẾT KIỆM**

**SINH HOẠT LỚP: LÀM PHIẾU SO SÁNH GIÁ CỦA MỘT SỐ MẶT HÀNG PHỔ BIẾN TRONG DỊP TẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Liệt kê được những mặt hàng gia đình thường mua trong dịp Tết; Hoàn thành được phiếu điều tra về giá một số mặt hàng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: trao đổi hợp tác hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Hoàn thành được phiếu điều tra về giá một số mặt hàng theo cách riêng của nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Tiết kiệm trong cuộc sống của cá nhân và gia đình, có trách nhiệm với gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, máy chiếu, tivi.

**2. Học sinh:** Giấy, bút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**   **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hát ( vỗ tay). | - Cả lớp hát. |
| **2. Sinh hoạt lớp**  **★ Mục tiêu:** HS tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp.  **★ Cách thực hiện:** | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Làm phiếu so sánh giá của một số mặt hàng phổ biến sử dụng trong dịp đón năm mới**  **★ Mục tiêu:** Liệt kê được những mặt hàng gia đình thường mua trong dịp Tết; Hoàn thành được phiếu điều tra về giá một số mặt hàng.  **★ Cách thực hiện:**  *1. Liệt kê những mặt hàng gia đình em thường mua trong dịp Tết*  - GV cho HS liệt kê những mặt hàng gia đình các em thường mua trong dịp Tết.  - GV hướng dẫn cho HS thảo luận và nêu những những mặt hàng phổ biến thường được các gia đình mua trong dịp Tết (ghi vào bảng nhóm)  - GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *2. Làm phiếu so sánh giá*  - GV hướng dẫn HS làm phiếu so sánh giá theo mẫu gợi ý trong SGK, trang 50.  - GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu điều tra theo mẫu. | - Cá nhân phát biểu.  - HS thảo luận theo nhóm: nếp, đậu, bánh mứt, hoa, trái cây, quần áo mới,...  - Cử đại diện mỗi nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - Các nhóm bổ sung ý kiến sau khi nghe đại diện từng nhóm thảo luận.  - Tích cực hoàn thiện phiếu so sánh giá.  . |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm**  **★ Mục tiêu:** - Vận dụng vào thực tế.  **★ Cách thực hiện:**  - Nhắc nhở Hs khi đi mua sắm trong dịp Tết cần so sánh giá cả các mặt hàng, lựa chọn kĩ trước khi mua. | - Hs vận dụng những gì đã học vào thực tế. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**ĐỌC SÁCH**

**Tuần 18:CẶP ĐÔI**

**Bài: *Tìm hiểu thêm về tên người, tên nơi chốn qua bộ truyện lịch sử/truyện danh nhân***

**I.MỤC TIÊU:**

- Giúp các em viết đúng tên người và địa danh.

- Mở rộng cho các em kiến thức hiểu biết về nhân vật, địa danh gắn liền với lịch sử và tiến bộ xã hội.

- Rèn luyện kĩ năng khai thác sách vở thông tin trong thư viện

- Giúp HS ham đọc sách, có thói quen đọc sách.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Atlas, bản đồ Việt Nam, bản đồ thế giới.

- Danh mục sách và truyện nói danh nhân, truyện lịch sử trong và ngoài nước.

- Từ điển Tiếng Việt.

- Nhật kí đọc của HS…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **I - TRƯỚC KHI ĐỌC**  **\* Hoạt động 1**: Ổn định - Hát bài “Bác còn sống mãi”  + Quê Bác ở đâu?  - Dẫn nhập giới thiệu bài  ***II - TRONG KHI ĐỌC***  **\* Hoạt động 1**: Đọc truyện về nhân vật, địa danh gắn liền với lịch sử  - Giới thiệu danh mục truyện nói về  + Tấm gương người tốt xưa và nay, truyện danh nhân  + Danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa  - Nêu câu hỏi để ghi chép trong khi đọc:  +Nhân vật là ai? Nhân vật ấy là người thế nào (Có tài gì? ) quê ở đâu?  **\* Hoạt động 2**: ***Trò chơi mỗi cái tên, một tài năng hay một địa danh”***  - Hình thức *“Rung chuông vàng”*  - Hướng dẫn cách chơi. Chia lớp thành 2 Đội.  - Gv đọc câu hỏi về các nhân vật lịch sử, Danh nhân Quê ở đâu? Chiến công lập được ở đâu? Tài gì?......  - Nhận xét tuyên dương Đội thắng.    \* **Hoạt động 3: Trò chơi**: “***Nơi đó - ở đâu***”.  - Phát cho mỗi nhóm 1 bản đồ và 1 atlas,bach khoa thư  - Nêu yêu cầu tra cứu (Dịa danh đó ở đâu? Có danh lam thắng cảnh nào nổi bật?  - Hướng dẫn - gợi ý.  - Nhận xét, tuyên dương.  **II - SAU KHI ĐỌC**  \* **Tổng kết – Dặn dò**  - Tổng kết qua các trò chơi.  - Tuyên dương nhóm chơi hay, nhớ bài tốt và nhanh nhẹn trong việc tìm kiếm thông tin trong thư viện.  - Mượn sách về chủ đề hôm nay về nhà đọc | \* Cả lớp hát vỗ tay   * (1 - 2 em ) trả lời.   \* Hoạt động nhóm đôi.  - Mỗi nhóm chọn một bộ.  - Cùng đọc và ghi chép theo yêu cầu giáo viên.  - 2 Đội ghi đáp án ra bản con trong thời gian 5 giây. Ai sai bị loại khỏi cuộc chơi và về chỗ ngồi. Cứ như thế đến khi hết câu hỏi Đội nào còn số người chơi nhiều hơn sẽ thắng.  \* HĐ nhóm:  - Các nhóm thảo luận tìm trên bản đồ, atlas địa danh mà giáo viên yêu cầu.  - Tìm thêm tài liệu để mô tả về đặc điểm cơ bản của vùng đất địa danh đó.  - Chi chép vào giấy, hay bảng nhóm  - Đại diện trình bày, lớp nhận xét. |

- Nhận xét tiết học

Rút kinh nghiệm: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………